TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 106/2025/QĐST-HNGĐ	*Quốc Oai, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2025 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc ly hôn:

1- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1971.

ĐKTT: xóm Tr, thôn N, xã S, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 51, ngõ 34/198 D, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

2- Ông **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: xóm Tr, thôn N, xã S, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

Đăng ký kết hôn số: 118/1991 ngày 16/12/1991 tại UBND xã S, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đình H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/12/1991 tại UBND xã S, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và do làm ăn thua lỗ. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Bà L và ông H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên thỏa thuận ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

[2]- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đình H xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị L1, sinh ngày 29/04/1993 và Nguyễn Đình N, sinh ngày 24/04/1995. Các con chung của ông bà đều đã trưởng thành, phát triển tốt nên Tòa án không phải giải quyết.

[3]- Về tài sản và công nợ: Bà L và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]- Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét việc thỏa thuận ly hôn của bà L và ông H là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đình H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đình H xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị L1, sinh ngày 29/04/1993 và Nguyễn Đình N, sinh ngày 24/04/1995. Chị L1 và anh N đã trưởng thành, phát triển tốt nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản, công nợ: Bà L và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032531 ngày 16/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai;
- CCTHADS huyện Quốc Oai;
- UBND xã S (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Ngọc Sơn